

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2022

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Sáu.

2. Ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST- HNGĐ ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy K, sinh năm 1991.

*2.Bị đơn:* Anh Phan Văn Q, sinh năm 1988.

Đồng địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị K có mặt, anh Q vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và lời trình bày của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K tại phiên tòa:

-Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 tôi có tự tìm hiểu tự nguyện kết hôn với anh Phan Văn Q được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, bản thân anh Q đi làm không đưa tiền cho tôi, có lần anh Q đến nhà cha mẹ ruột tôi đập phá tài sản ( cụ thể là đập

phá chiếc xe máy của tôi ), từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ giữa tháng 10/2021 cho đến nay. Nay tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh Q

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Võ Phương T, sinh ngày 04/10/2011 lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Bị đơn anh Phan Văn Q vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 anh Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị K trình bày và yêu cầu là đúng. Tuy nhiên, bản thân tôi vẫn còn tình cảm với chị K, hứa từ bỏ những lỗi lầm trước đây và muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cho tốt.

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Võ Phương T, sinh ngày 04/10/2011 lâu nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi thống nhất giao cháu T cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thúy K khởi kiện anh Phan Văn Q về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Bị đơn anh Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh Q vắng mặt không có lý do, cho thấy anh Q đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy K và anh Phan Văn Q tự tìm hiểu tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị K cho rằng quá trình chung sống, anh Q không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, anh Q đi làm về không đưa tiền cho chị, có lần anh Q đập phá tài sản của vợ chồng và sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nên cương quyết xin ly hôn; Tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 bị đơn anh Q thừa nhận trước đây có xảy ra mâu thuẫn như chị K trình bày là đúng thực tế, tuy nhiên bản thân hứa từ bỏ những lỗi lầm trước đây và mong muốn được đoàn tụ gia đình.

HĐXX nhận định: Quá trình chung sống chị K và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Q không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, thiếu tinh thần trách nhiệm, làm về không gửi tiền cho chị K, có lần đập phá tài sản gia đình. Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải 02 lần và cho thời gian để anh Q tự khắc phục những lỗi lầm của mình, tuy nhiên hiện nay tình cảm vợ chồng không chuyển biến tích cực, chị K và anh Q sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay không ai quan tâm đến ai; anh Q xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Võ Phương T, sinh ngày 04/10/2011 lâu nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị K xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng; Tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 anh Q cũng thống nhất giao cháu T cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy: Cháu T lâu nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó; mặt khác tại bản tự khai ngày 16/12/2021 cháu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ ( Võ Thị Thúy K ). Do đó để đảm bảo về sự phát triển bình thường của cháu, cần giao cháu T cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Võ Thị Thúy K được ly hôn với anh Phan Văn Q

**2. Về con chung:** Chị Võ Thị Thúy K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Võ Phương T, sinh ngày 04/10/2011. Anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị K phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 03804 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

\*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký )**

Trần Văn Bình

